

Số: /SGTVT-QLVT&PT
V/v hướng dẫn điều kiện, tiêu chuẩn
đối với hoạt động vận tải hành
khách bằng xe điện trên địa bàn tỉnh
Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe điện.

Thực hiện Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2030; Trong khi chờ Quy chế quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe điện được UBND tỉnh phê duyệt và ban hành, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn tạm thời điều kiện, tiêu chuẩn đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Nguyên tắc phát triển đối với loại hình vận tải hành khách bằng xe điện

- Đối với xe điện chỉ hoạt động trong khu du lịch, dự án, điểm du lịch văn hóa tâm linh (*không hoạt động trên đường giao thông công cộng*), khu vực cửa khẩu và các đảo: Các doanh nghiệp chủ động phát triển theo nhu cầu và đảm bảo an toàn giao thông; UBND các địa phương quyết định số lượng xe điện hoạt động thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với nhu cầu và đảm bảo an toàn giao thông.

- Đối với xe điện hoạt động trên đường giao thông công cộng (khu vực hạn chế):

+ Xe điện chỉ được hoạt động trên các tuyến đường theo phê duyệt của UBND tỉnh tại Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 (*Khu vực và các tuyến đường hoạt động của xe điện tại Phụ lục 1*).

+ Số lượng xe điện thí điểm: Đến năm 2025 không quá 700 xe, đến năm 2030 không quá 890 xe (*Số lượng xe điện hoạt động thí điểm tại Phụ lục 2*).

+ Giới hạn số lượng đơn vị tham gia thí điểm hoạt động vận tải hành khách bằng xe điện: số lượng đơn vị tham gia thí điểm xe điện trên địa bàn thành phố Hạ Long không quá 06 đơn vị, các địa phương khác không quá 03 đơn vị. Trường hợp có nhiều đơn vị cùng đăng ký khai thác tuyến thì tổ chức đấu thầu theo quy định, trong đó yêu cầu về chất lượng dịch vụ là tiêu chí cơ bản trong đấu thầu lựa chọn đơn vị.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe điện

2.1. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải khách bằng xe điện

- Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành hoạt động vận tải; bố trí trưởng bộ phận quản lý, điều hành vận tải có chuyên môn về vận tải theo quy định; xây dựng quy trình đảm bảo an toàn giao thông.

- Kê khai giá cước, niêm yết và phát hành vé.

- Có chỗ đỗ xe phù hợp với số lượng xe của đơn vị, đảm bảo tính pháp lý, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Lập hồ sơ lý lịch phương tiện, xây dựng kế hoạch bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa phương tiện.

- Lập lý lịch hành nghề lái xe, xây dựng nội quy lao động.

- Bố trí bộ phận quản lý an toàn giao thông, nhân viên thường trực đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận thông tin của khách về chất lượng dịch vụ, xử lý sự cố, kiểm soát an toàn giao thông.

2.2. Đối với phương tiện

- Xe điện gắn mã số nhận dạng, niêm yết các nội dung: Tên đơn vị kinh doanh vận tải, số điện thoại đường dây nóng của đơn vị và của Sở Giao thông vận tải, các nội quy đảm bảo an toàn, giá cước vận tải.

- Lắp thiết bị giám sát hành trình và camera quan sát trong xe kết nối với máy chủ của đơn vị và hệ thống giám sát của Cục Đường bộ Việt Nam để quản lý hoạt động của phương tiện.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thanh toán, xuất hóa đơn điện tử. Đối với xe điện tính tiền theo Km: Phải gắn đồng hồ tính tiền (được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì), có thiết bị in hóa đơn hoặc phiếu thu tiền kết nối với đồng hồ tính tiền trên xe; đồng hồ tính tiền và thiết bị in phải được gắn cố định tại vị trí hành khách dễ quan sát.

2.3. Đối với người điều khiển phương tiện

- Người điều khiển phải có Giấy phép lái xe từ hạng B2 trở lên và phải tuân thủ theo quy định tại Điều 58 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Mặc đồng phục, đeo thẻ tên trong quá trình điều khiển phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải.

- Có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông.

3. Thẩm định, chấp thuận doanh nghiệp hoạt động vận tải hành khách bằng xe điện

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương thẩm định, chấp thuận đơn vị, số lượng xe điện hoạt động thí điểm tại khu vực hạn chế.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Chấp thuận phương án hoạt động vận tải hành khách bằng xe điện trong khu du lịch, dự án, điểm du lịch văn hóa tâm linh (*không hoạt động trên đường giao thông công cộng*), khu vực cửa

khẩu và trên các đảo thuộc trách nhiệm quản lý (quy mô đoàn phương tiện, khu vực hoạt động, thời gian hoạt động,...) đảm bảo an toàn giao thông, phù hợp với yêu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và địa phương.

4. Triển khai thực hiện

- Đề nghị các địa phương có hoạt động xe điện trong khu du lịch, dự án, điểm du lịch văn hóa tâm linh (*không hoạt động trên đường giao thông công cộng*), khu vực cửa khẩu và trên các đảo tổ chức quản lý hoạt động xe điện theo quy định, triển khai nội dung hướng dẫn này tới các doanh nghiệp xe điện trên địa bàn.

- Yêu cầu các đơn vị đang hoạt động kinh doanh xe điện tại khu vực hạn chế bổ sung hoàn thiện phương án hoạt động phù hợp với các điều kiện, tiêu chuẩn nêu tại mục 2 của hướng dẫn này. Trước ngày 30/3/2024 phải bổ sung, hoàn thiện xong và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giao thông vận tải.

- Các tuyến đường và khu vực xe điện được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh đã có sự điều chỉnh, bổ sung so với Đề án phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5382/QĐ-UBND, đề nghị các đơn vị xe điện thí điểm xây dựng phương án điều chỉnh gửi Sở Giao thông vận tải chấp thuận bổ sung làm cơ sở để triển khai thực hiện.

- Đề nghị Công ty Cổ phần du lịch và dịch vụ Móng Cái, Công ty Cổ phần phát triển Tùng Lâm bổ sung báo cáo số lượng xe thực tế hoạt động kèm theo danh sách xe về Sở Giao thông vận tải trước ngày 20/10/2023.

Sở Giao thông vận tải đề nghị UBND các địa phương quan tâm phối hợp, yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe điện khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu: VT, QLVT&PT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hồng Minh

Phụ lục 1**KHU VỰC VÀ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA XE ĐIỆN**

TT	Địa bàn	Phạm vi, khu vực xe điện hoạt động
1	Thành phố Hạ Long	
1.1	Khu du lịch Bãi Cháy (Khu vực hạn chế)	Đường Hạ Long (Đoạn từ trụ chính cầu Bãi Cháy đến Vòng xuyên Cái Dăm)
		Đường Bãi Cháy (Đoạn từ Ngã 3 Hải Quân đến Vòng xuyên Cái Dăm)
		Đường Hoàng Quốc Việt (Đoạn từ vòng xuyên Cái Dăm đến Khu vui chơi Merine plaza)
		Đường Kỳ Quan (Đoạn từ vòng xuyên Cái Dăm đến Trụ Cáp treo Nữ hoàng)
		Các tuyến đường nối giữa 3 đường Hạ Long (đoạn từ trụ chính cầu Bãi Cháy đến Vòng xuyên Cái Dăm) và đường Bãi Cháy (đoạn từ Ngã 3 Hải Quân đến Vòng xuyên Cái Dăm) và đường Kỳ Quan.
		Đường Hải Quân (Đoạn từ trụ chính cầu Bãi Cháy phía Bãi Cháy đến Ngã 3 Hải Quân); đường Anh Đào; các tuyến đường trong Khu vui chơi Merina plaza; các tuyến đường nằm giữa đường Hạ Long với đường Hoàng Quốc Việt
1.2	Khu du lịch Tuần Châu (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trong khu du lịch
1.3	Khu vực trung tâm thành phố (Khu vực hạn chế)	Đường Trần Quốc Thảo (Đoạn từ vòng xuyên giao với đường Lê Thánh Tông đến nút giao với đường cầu Bãi Thờ 2)
		Đường Trần Quốc Nghiễn (Không hoạt động trong một số khung giờ cao điểm về giao thông)
		Các tuyến đường trong khu đô thị Vinhomes, Sarphie, Monbay
2	Thành phố Uông Bí (Khu vực hạn chế)	Các tuyến đường trong khu di tích quốc gia Yên Tử, đường từ Dốc Đỏ đến khu di tích Yên Tử
3	Thành phố Cẩm Phả	
3.1	Khu di tích đền Cửa Ông, đền Cặp Tiên (Khu vực hạn chế)	Đường 79 khu 8 phường Cửa Ông (Từ bãi xe trước cổng đền Cửa Ông đến tượng đài đức ông Trần Quốc Tảng)
		Đường bao biển khu 9A phường Cửa Ông
		Tỉnh lộ 334 (Từ đoạn giao với đường bao biển khu 9A đến lối rẽ đền Cặp Tiên)
3.2	Phường Cẩm Sơn (Khu vực hạn chế)	Các tuyến đường trong khu vực đô thị, bãi tắm Quảng Hồng

		Đường 30 – đường Cao Sơn (kết nối từ khu vực bãi tắm Quảng Hồng đến Chùa Từ Tâm và hồ Cao Sơn)
4	Thành phố Móng Cái	
4.1	Khu vực trung tâm thành phố (Khu vực hạn chế)	Đường Hùng Vương.
		Đường Hữu Nghị.
		Đường Tuệ Tĩnh.
		Các tuyến đường nối 3 đường Hùng Vương (đoạn từ cầu Ka Long đến vòng xoay giao với Đại lộ Hòa Bình và đường Trần Nhân Tông), đường Hữu Nghị (đoạn từ cầu Ka Long đến cửa khẩu quốc tế Móng Cái_lối thông quan cầu Bắc Luân 1) và Đại lộ Hòa Bình (đoạn từ cửa khẩu đến vòng xoay giao với đường Hùng Vương, đường Trần Nhân Tông)
		Tuyến đường nối cửa khẩu quốc tế Móng Cái (khu vực cầu Bắc Luân II) - Trung tâm thành phố Móng Cái - Đền Xã Tắc
		Đường Nguyễn Du
		Đường Đào Phúc Lộc
		Đường Lý Tự Trọng
		Đường Trần Quốc Toản
4.2	Khu du lịch Trà Cổ (Khu vực hạn chế)	Các tuyến đường trong khu du lịch
4.3	Đảo Vĩnh Thực (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trên đảo
5	Thị xã Đông Triều	
5.1	Khu di tích Nhà Trần (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trong khu di tích kết nối Đền An Sinh, Đền Thái, ga cáp treo Trại Lốc - Ngọa Vân công viên Núi Đá.
5.2	Xã Yên Đức (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trong thôn Yên Khánh
6	Thị xã Quảng Yên	
6.1	Phường Quảng Yên (Khu vực hạn chế)	- Các tuyến đường kết nối trong khu vực được bảo bồi: đường Trần Hưng Đạo, đường Trần Nhân Tông, Lê Lợi, Ngô Quyền
		Các tuyến đường kết nối từ đường Trần Nhân Tông - Lê Lợi đến tuyến đường ven bờ sông Chanh.
6.2	Phường Yên Hải (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến kết nối từ trung tâm thị xã Quảng Yên đến Đảo Hà Nam gồm: đường Bạch Đằng, Cầu Chanh, Phú Xuân, Hưng Học, Hải Yên, An Đôn
7	Huyện Vân Đồn	
7.1	Khu vực thị trấn Cái Rồng; các xã: Hạ	Các tuyến đường kết nối các khu vực có hoạt động du lịch (trừ đường tỉnh 334)

	Long, Đông Xá, Vạn Yên, Đoàn Kết (Khu vực hạn chế)	
7.2	Đảo Quan Lạn, Minh Châu, xã Ngọc Vũng, xã Bản Sen (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trên đảo
8	Huyện Cô Tô	
8.1	Thị trấn Cô Tô, xã Đồng Tiến (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trên đảo
8.2	Xã Thanh Lân (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trên đảo
9	Huyện Đầm Hà (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trên đảo Đá Dựng
10	Huyện Hải Hà (Khu vực khuyến khích)	Các tuyến đường trên đảo Cái Chiên
11	Huyện Bình Liêu	
11.1	Cửa khẩu Hoàn Mô (Khu vực hạn chế)	Tuyến đường từ bãi đỗ xe khu vực cửa khẩu Hoàn Mô, điểm thông quan Đồng Văn, chợ Đồng Văn.
11.2	Nội huyện Bình Liêu (Khu vực hạn chế)	Tuyến đường từ bãi đỗ xe khu vực cửa khẩu Hoàn Mô, nội thị cửa khẩu Hoàn Mô, khu du lịch Hoa Sứ, khu du lịch Homestay Bình Liêu.

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG XE ĐIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM TẠI KHU VỰC HẠN CHẾ

TT	Địa phương	Số lượng xe				
		Hiện có năm 2023	Đến năm 2025	Đến năm 2030		
				Theo QĐ 5382	Điều chỉnh	Tăng/giảm (-)
1	TP Hạ Long	114	180	220	250	20
2	TP Uông Bí	74	150	200	220	20
3	TP Cẩm Phả	-	40	45	50	5
4	TP Móng Cái	35	90	111	120	9
5	TX Quảng Yên	-	40	60	70	10
6	Huyện Vân Đồn	-	50	250	150	(-)100
7	Huyện Bình Liêu	-	20	0	30	30
	Tổng	223	700	886	890	04

